

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 4**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh**

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Hệ đào tạo: Đại học

- 1. Tên học phần:** Nghe 4
- 2. Mã học phần:** NNA 231
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ:** SV Đại học năm thứ 2
- 5. Phân bổ thời gian:**
 - Thực hành: 60 tiết
 - Tự học: 30 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần nghe III
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389.182.332	Huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 7 bài học về các chủ điểm :

Mua bán ở cửa hàng, hỏi đáp về sức khỏe và đưa ra các lời khuyên, hội thoại về đặt các tour du lịch, các bài nghe về giới thiệu các điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới, các lời khuyên để chăm sóc sức khỏe tốt hơn....

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hiện tượng ngữ pháp : Thì trong tiến Anh : Hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn, câu ghi vấn, câu cầu khiến, các động từ khuyết thiếu dùng hỏi và đưa ra lời khuyên..

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: du lịch, sức khỏe, mua bán, các vấn đề hằng ngày, visa, thẻ Xanh...

Kỹ năng: Học phần luyện kỹ năng Nghe theo chủ điểm của bài học giúp sinh viên phát triển một số kỹ năng nghe như nghe ý chính, nghe nội dung khái quát, nghe thông tin cụ thể.

Kết cấu mỗi bài học gồm 3 phần : phần 1 cung cấp từ vựng và ngữ pháp (before listening), phần luyện tập nghe (while listening) và phần luyện tập sau nghe (after listening).

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Tập hợp được các từ vựng liên quan tới các chủ điểm của bài học như mua bán, du lịch, các vấn đề hàng ngày, lời khuyên về sức khỏe, xin thị thực thẻ Xanh	3	[2.1.1b]
MT1.2	Sử dụng thành thạo các cấu trúc câu nghi vấn, câu cầu khiến, các cấu trúc hỏi và đưa ra lời khuyên, hỏi đường.. Tóm tắt được các ý chính	3	[2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các ý chính và nghe hiểu chi tiết các đoạn hội thoại về các chủ điểm trong bài.	4	[2.2.2]
MT2.2	Nghe và trả lời các câu hỏi.	4	[2.2.2]
MT2.3	Biết cách hỏi và chỉ đường, đưa ra lời khuyên trong các tình huống cụ thể, trình bày được quan điểm cá nhân	4	[2.2.2]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các cấu trúc câu đơn giản: câu cầu khiến, câu điều kiện. Sử dụng thành thạo cấu trúc hỏi đáp mua bán ở cửa hàng, đưa ra lời khuyên sức khỏe, trình bày quan điểm cá nhân, hỏi và chỉ đường, biết cách mở đầu, duy trì và kết thúc các cuộc hội thoại ngắn	3	[1.3]
CDR1.2	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm: các đoạn hội thoại ngắn, mua bán ở cửa hàng, du lịch, khám sức khỏe, chỉ đường và trình bày quan điểm cá nhân	3	[1.3]
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Có khả năng nghe hiểu ý chính và chi tiết của một đoạn hội thoại.	4	[2.8]
CDR2.2	Có thể giao tiếp trả lời câu hỏi thành thạo về mua bán, hỏi chỉ đường, đưa ra lời khuyên sức khỏe...	4	[2.8]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1: How's it going? 1.1. Listening - Starting a conversation 1.2. Listening - Making small talk 1.3. Speaking - Keeping a	X	X	X	X	X		X

	<p>conversation going (1)</p> <p>1.4. Speaking - Keeping a conversation going (2)</p> <p>1.5. Speaking - Keeping a conversation going (3)</p> <p>1.6. Listening - Understanding irony</p>							
2	<p>Unit 2: I'm looking for a camera</p> <p>2.1. Listening - In an electrical shop</p> <p>2.2. Listening - Asking for information</p> <p>2.3. Speaking - Finding out about a product</p> <p>2.4. Listening - Making a purchase</p> <p>2.5. Speaking - Getting a good deal</p> <p>2.6. Listening - Returning an item to a shop</p>	X	X	X	X	X	X	X
3	<p>Unit 3: I need to see a doctor</p> <p>3.1. Listening - Getting the right healthcare</p> <p>3.2. Listening - Registering at a doctor's surgery</p> <p>3.3. Listening - Finding out about health services</p> <p>3.4. Listening - At the doctor's</p> <p>3.5. Speaking-Understanding the diagnosis</p>	X	X	X	X	X	X	X
4	<p>Unit 4: What's the problem?</p> <p>4.1. Listening - Dealing with everyday problems</p> <p>4.2. Speaking - Finding solutions</p> <p>4.3. Speaking - Offering your opinion</p> <p>4.5. Listening - Coping in an emergency</p>	X	X	X	X	X	X	X
5	<p>Unit 5: What a lot of red tape!</p> <p>5.1. Listening - Contacting the visa office</p>	X	X	X	X	X	X	X

	5.2. Listening - Enquiring about a visa 5.3. Speaking - Making sure you understand 5.4. Listening - Applying for a green card in the US 5.5. Speaking - Giving explanations							
6	Unit 6: What a great view! 6.1. Listening - Showing someone around 6.2. Speaking - Talking about places of interest 6.3. Listening - Asking about attractions 6.4. Speaking - Giving advice on where to go	X	X	X	X	X	X	X
7	Unit 7: I'd appreciate it 7.1. Listening - Understanding detailed requirements 7.2. Speaking - Asking for services 7.3. Speaking - Overcoming language difficulties	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập thực hành nghe
CĐR2	Bài tập thực hành nghe, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR3	Bài tập thực hành nghe trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	Chuyên cần: 10% Hoàn thành các bài tập được giao: 10%	20%	

2	Điểm kiểm tra định kỳ	2 bài kiểm tra thực hành nghe	80%	
---	-----------------------	-------------------------------	-----	--

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành nghe được đánh giá theo các nội dung: Nghe hiểu ý chính, nghe và trả lời câu hỏi.

- Bài kiểm tra định ra vào tuần số 8 và 15 dưới hình thức thực hành nghe. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa gồm 2 bài nghe: Nghe chọn đáp án đúng và nghe điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

- Nghe: có 3 nội dung:

+ Nghe chọn đáp án đúng

+ Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống

+ Nghe 1 bài thuyết trình và chọn đáp án cho các câu hỏi

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

12. Phương pháp dạy và học

Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết- Vận dụng - Phân tích- Đánh giá- Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, nghe ở trình độ trung cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được tính điểm học phần.

14. Tài liệu học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Nghe IV* dành cho hệ Đại học trường Đại Học Sao Đỏ (giáo trình lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo:

[2] Miles Craven (2008), **Real listening & Speaking 4**, Cambridge university press

[3] Jason Renshaw (2008), **Boost! Listening 4**, Longman.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	Unit 1: How's it going? Mục tiêu: - Biết cách mở đầu và kết thúc một cuộc hội thoại ngắn Nội dung cụ thể: 1.1. Listening - Starting a conversation 1.2. Listening - Making small talk 1.3. Speaking - Keeping a conversation going (1)	2	[1] [2]	- Tra từ tài liệu [1] trang 1-3 - Luyện nghe tài liệu [2] trang 9-12
	Practice listening about small talk			Nghe, hội thoại về thông tin cá nhân, cách giao tiếp trong lần đầu gặp mặt.
2	Unit 1: How's it going? Mục tiêu: - Biết cách duy trì một đoạn hội thoại. Nội dung cụ thể: 1.4. Speaking - Keeping a conversation going (2) 1.5. Speaking - Keeping a conversation going (3) 1.6. Listening - Understanding irony	2	Tài liệu [1] [2]	- Luyện nghe tài liệu [1] trang 4-6, tài liệu [2] trang 13-16

Tuần	Nội dung giảng dạy	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Practice listening about irony			Nghe, hội thoại về cách nói châm biếm, mỉa mai.
3	Unit 2: I'm looking for a camera Mục tiêu: - Biết cách hỏi để lấy thông tin về sản phẩm cần mua: hỏi kích thước, giá tiền... Nội dung cụ thể: 2.1. Listening - In an electrical shop 2.2. Listening - Asking for information 2.3. Speaking - Finding out about a product	2	Tài liệu [1] [2]	- Tra từ tài liệu [1] trang 7-9 - Luyện nghe [2] trang 19-22
	Practice listening about information in an electrical shop			Nghe, hội thoại về thông tin trong cửa hàng đồ điện
4	Unit 2: I'm looking for a camera Mục tiêu: - Biết cách thực hành hội thoại mua bán ở cửa hàng Nội dung cụ thể: 2.4. Listening - Making a purchase 2.5. Speaking - Getting a good deal 2.6. Listening - Returning an item to a shop	2	Tài liệu [1]	- Luyện nghe tài liệu [1] trang 10-11
	Practice listening about making a purchase			Nghe, hội thoại về việc mua sắm, đổi trả hàng hóa

Tuần	Nội dung giảng dạy	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
5	<p>Unit 3: I need to see a doctor Mục tiêu - Biết cách gọi đăng ký một dịch vụ sức khỏe - Tra cứu thông tin về dịch vụ sức khỏe bằng tiếng Anh Nội dung cụ thể: 3.1. Listening - Getting the right healthcare 3.2. Listening - Registering at a doctor's surgery 3.3. Listening - Finding out about health services</p>	2	Tài liệu [1] [2]	- Tra từ, luyện nghe tài liệu [1] trang 12-14 - Nghe mục F, G tài liệu [2] trang 20-22.
	<p>Practice listening about health service</p>			Nghe, hội thoại về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe
6	<p>Unit 3: I need to see a doctor Mục tiêu: - Thống kê được các kiểu câu hỏi và trả lời ở phòng khám bác sĩ - Nghe và đọc hiểu các chuẩn đoán Nội dung cụ thể: 3.4. Listening - At the doctor's 3.5. Speaking-Understanding the diagnosis</p>	2	Tài liệu [1] [2]	- Tra từ tài liệu [1] trang 15-16. - Luyện nghe tài liệu [2] trang 29-32
	<p>Practice listening about diagnosis</p>			Nghe, hội thoại về các biểu hiện sức khỏe khác nhau
7	<p>Unit 4: What's the problem? Mục tiêu: - Tổng hợp từ vựng về các vấn đề gặp phải mỗi ngày -Luyện tập nói về các vấn đề</p>	2	[1] [2]	- Tra từ tài liệu [1] trang 17-19. - Luyện nghe tài liệu [2] trang 33-36

Tuần	Nội dung giảng dạy	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	và đề ra phương án giải quyết Nội dung cụ thể: 4.1. Listening - Dealing with everyday problems 4.2. Speaking - Finding solutions 4.3. Speaking - Offering your opinion 4.5. Listening - Coping in an emergency			
	Practice listening about problems and solutions			Nghe, hội thoại về các vấn đề và cách giải quyết
8	Revision I	1 TH 1KT	[1]	- Ôn tập tài liệu [1] trang 20 - 21 - Làm bài kiểm tra 50 phút
9	Unit 5: What a lot of red tape! Mục tiêu: - Biết cách xác minh lại thông tin trong giao tiếp để tránh hiểu nhầm. Nội dung cụ thể: 5.1. Listening - Contacting the visa office 5.2. Listening - Enquiring about a visa 5.3. Speaking - Making sure you understand	2	[1] [2]	- Tra từ mục 5.1, 5.2 tài liệu [1] từ trang 22 – 24. - Nghe mục E, H tài liệu [2] trang 39-42.
	Practice listening about enquiring about a visa			Nghe, hội thoại về cách đề nghị cấp visa.
10	Unit 5: What a lot of red tape! Mục tiêu:	2	[1] [2]	- Luyện nghe tài liệu [1] trang 25-26.

Tuần	Nội dung giảng dạy	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Biết cách đưa ra lời giải thích đồng thời nắm được các thủ tục xin cấp thẻ Xanh ở Mỹ. Nội dung cụ thể: 5.4. Listening - Applying for a green card in the US 5.5. Speaking - Giving explanations			- Đọc tài liệu [2] trang 43-46.
	Practice listening about giving explanations			Nghe, hội thoại về cách phân này
11	Unit 6: What a great view! Mục tiêu: - Nghe hiểu các đoạn hội thoại chỉ đường và biết cách chỉ đường - Nội dung cụ thể: 6.1. Listening - Showing someone around 6.2. Speaking - Talking about places of interest	2	Tài liệu [1] [3]	- Luyện nghe mục 6.1, 6.2, tài liệu [1] trang 27 - 29. - Nghe mục B, C tài liệu [3] trang 53-56.
	Practice listening about showing someone around			Nghe, hội thoại về cách chỉ đường
12	Unit 6: What a great view! Mục tiêu: - Biết cách đưa ra lời khuyên Nội dung cụ thể: 6.3. Listening - Asking about attractions 6.4. Speaking - Giving advice on where to go	2	[1] [3]	- Ôn luyện theo tài liệu [1] trang 30 -31. - Tra từ, chuẩn bị mục E, F tài liệu [3] trang 48-49.
	Practice listening about attractions			Nghe, hội thoại về các điểm du lịch hấp dẫn
13	Unit 7: I'd appreciate it	2		- Tra từ tài liệu [1] trang

Tuần	Nội dung giảng dạy	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Mục tiêu: - Nghe hiểu các yêu cầu cụ thể Nội dung cụ thể: 7.1. Listening - Understanding detailed requirements Practice listening about services		[1] [2]	32-33. - Nghe mục B, C tài liệu [2] trang 53-56.
14	Unit 7: I'd appreciate it Mục tiêu: - Biết cách xác minh các thông tin, yêu cầu bằng việc đặt câu hỏi - Trình bày các quan điểm cá nhân Practice listening about specifying your requirements	2	[1] [2]	- Tra từ tài liệu [1] trang 34 - 35 - Luyện nghe mục C, E, F tài liệu [2] trang 59-62.
15	Revision II	1TH 1KT	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1] trang 36 - 38

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Chuyền